

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 16/9/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Văn Hiễn.**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Ông Vũ Minh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/HSST-QĐ ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/11/1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thế L (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1952.

Vợ Đào Thị T, sinh năm 1986.

Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đào Thị T, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1, Ông Vũ Thế T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2, Ông Đặng Tất T, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Đ là đối tượng sử dụng ma túy, Đ làm công nhân tại Công ty V.J.ONE tại xã H, huyện Đông Hưng. Khoảng 12 giờ ngày 30/5/2019, sau khi ăn cơm trưa xong, Đ đi ra ngoài cổng công ty ngồi uống nước thì gặp Đào Xuân T, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ và Đỗ Hồng T1, sinh năm 1985 ở thôn A, xã H, anh T và anh T1 đều là công nhân cùng công ty với Đ. Khi đang ngồi uống nước thì T1 rủ Đ đi mua ma túy về để sử dụng chung, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô của Đ còn T1 và T đi một xe. Khi đến đường 39 khu vực cây xăng xã P thì T1 và Đ dừng xe, T1 đưa cho Đ 200.000đồng và bảo Đ đi vào ngõ nhỏ bên đường để mua ma túy. Đ cầm 200.000đồng T1 đưa, dựng xe máy tại chỗ rồi đi bộ vào ngõ nhỏ gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Đ bỏ ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ quay ra chỗ để xe máy để đi về thì bị lực lượng Công an bắt giữ, kiểm tra túi quần bên phải của Đ thu giữ 01 gói nhỏ có kích thước (1x0,5)cm, bên ngoài được gói kín bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, nghi là hêrôin. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến quản lý và lập biên bản niêm phong vật chứng, quản lý 01 điện thoại OPPO vỏ màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter cũ biển kiểm soát 34B2-749.66 của Đ, đưa Đ về UBND xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó dẫn giải về Công an huyện Đông Hưng giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Đào Xuân T1 và Đỗ Hồng T, tiến hành đối chất giữa Đào Xuân T1, Đỗ Hồng T và Nguyễn Thế Đ. T1 và T đều khẳng định: Trưa ngày 30/5/2019 nghỉ tại Công ty V.J.ONE không đi đâu, không thừa nhận đi cùng Đ đến xã P, anh T1 khẳng định không đưa tiền cho Đ để mua ma túy. Qua xác minh tại Công ty V.J.ONE, Công ty cung cấp: Ngày 30/5/2019 Đào Xuân T1 và Đỗ Hồng T có làm việc tại công ty, buổi trưa các công nhân tự quản, đến 13 giờ cùng ngày anh T1 và anh T có mặt ở công ty làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thế Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 189/KLGĐ-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1697 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 63/CT-VKSĐH ngày 22/8/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thế Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/5/2019; Kết luận giám định số 189/KLGĐ-PC09 ngày 31/5/2019; Lời khai của những người chứng kiến ông Vũ Thế T và ông Đặng Tất T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 12 giờ 30 phút ngày

30/5/2019 tại trục đường 39 thuộc thôn T, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị cáo Nguyễn Thế Đ đã có hành vi tàng trữ 0,1697gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế Đ đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d.....”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi mua ma túy để sử dụng là coi thường pháp luật.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thế Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Thế Đ tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đ khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực cây xăng thôn T, xã P, huyện Đông Hưng, Thái Bình. Bị cáo Nguyễn Thế Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của người này vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo khai là do anh Đào Xuân T1 đưa cho tại khu vực cây xăng thôn T, xã P và có anh Đỗ Hồng T là người chứng kiến, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh T, anh T1 không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không còn căn cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1623 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế Đ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 23/8/2019.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số sim 0967.898.198 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 34B2-749.66 không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị được xin lại và nhờ vợ bị cáo là Đào Thị T nhận, quản lý. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên ngày 26/6/2019 cần được chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/5/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1623 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế Đ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa

Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 23/8/2019.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo các tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số sim 0967.898.198 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 34B2-749.66 do không liên quan đến việc phạm tội hiện vợ bị cáo là Đào Thị T đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành